

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÁT TRIỂN XANH CỦA KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TRẦN THỊ QUYÊN *

Tóm tắt: Trước những thách thức toàn cầu do biến đổi khí hậu, suy thoái tài nguyên và ô nhiễm môi trường gây ra, phát triển xanh đã trở thành xu thế tất yếu và là mục tiêu ưu tiên trong chiến lược phát triển của các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Kinh tế tư nhân - lực lượng chủ đạo của nền kinh tế, cần được định hướng phát triển theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường. Tuy nhiên, khuôn khổ pháp lý liên quan đến phát triển xanh đối với kinh tế tư nhân hiện nay còn nhiều bất cập, đòi hỏi cần được hoàn thiện một cách đồng bộ, hiệu quả. Bài viết làm rõ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến phát triển xanh của kinh tế tư nhân; đưa ra kinh nghiệm của Cộng hòa Liên bang Đức về hoàn thiện pháp luật phát triển xanh của kinh tế tư nhân; phân tích những bất cập, hạn chế của pháp luật hiện hành đồng thời đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật về phát triển xanh cho khu vực kinh tế tư nhân. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu; phương pháp so sánh luật học; phương pháp phân tích trường hợp điển hình và phương pháp dự báo để làm rõ các nội dung liên quan.

Từ khoá: Hoàn thiện pháp luật; phát triển xanh; kinh tế tư nhân; Việt Nam

Nhận bài: 20/7/2025

Hoàn thành biên tập: 30/4/2026

Duyệt đăng: 30/4/2026

IMPROVING THE LAW ON GREEN DEVELOPMENT OF PRIVATE ENTERPRISES IN VIETNAM TODAY

Abstract: Facing global challenges caused by climate change, resource degradation, and environmental pollution, green development has become an inevitable trend and one of the top prioritised goals in development strategies of many countries, including Vietnam. Private enterprises, a key force in the economy, need to be oriented towards sustainable and environmentally friendly development. However, the current legal framework related to green development for private enterprises still has many shortcomings, requiring synchronous and effective improvement. The article clarifies current legal provisions associated with green development in private enterprises, presents the experience of the Federal Republic of Germany in developing laws on green development in private enterprises, analyses the weaknesses and limitations of existing laws, and proposes solutions to improve the legal system on green development in private enterprises. This article employs document analysis and synthesis, comparative legal analysis, case study analysis, and forecasting methods to examine and clarify the relevant issues.

Keywords: Legal improvement; green development; private enterprise; Vietnam

Received: 20 July 2025; Editing completed: 30 April 2026; Accepted for publication: 30 April 2026

1. Đặt vấn đề

Tại Việt Nam, khu vực kinh tế tư nhân hiện đóng góp trên 50% GDP và tạo việc

làm cho hơn 80% lao động cả nước¹. Trong bối cảnh Việt Nam cam kết đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, kinh tế tư nhân

* Tiến sĩ, Trường Đại học Tài chính - Marketing

E-mail: tranthiquyen@ufm.edu.vn

¹ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, về phát triển kinh tế tư nhân.

được kì vọng trở thành lực lượng tiên phong dẫn dắt tiến trình tăng trưởng xanh. Để đạt được kì vọng đó, pháp luật về phát triển xanh của kinh tế tư nhân cần được nghiên cứu và hoàn thiện theo hướng vừa khuyến khích các chủ thể kinh doanh chú trọng vào các hoạt động sản xuất, phân phối xanh đồng thời ràng buộc trách nhiệm nếu các chủ thể vi phạm pháp luật phát triển xanh. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu; phương pháp so sánh luật học; phương pháp phân tích trường hợp điển hình và phương pháp dự báo để làm rõ các nội dung liên quan.

2. Khái quát về pháp luật phát triển xanh của kinh tế tư nhân

2.1. Khái niệm phát triển xanh

Phát triển xanh là mô hình phát triển kinh tế nhằm bảo đảm tăng trưởng bền vững, đồng thời giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội. Mục tiêu của phát triển xanh không chỉ dừng lại ở việc bảo vệ môi trường (BVMT) mà còn gắn liền với phát triển kinh tế hiệu quả và công bằng xã hội. Khái niệm “phát triển xanh” không có một định nghĩa duy nhất nhưng nhìn chung được hiểu là một mô hình phát triển kinh tế gắn liền với việc BVMT, sử dụng tài nguyên thiên nhiên hiệu quả và nâng cao chất lượng sống của người dân.

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), phát triển xanh là *“tăng trưởng kinh tế và phát triển trong khi bảo đảm rằng tài sản tự nhiên tiếp tục cung cấp các tài nguyên và dịch vụ môi trường mà con người cần để nâng cao chất lượng cuộc sống”*².

Cách tiếp cận của OECD về phát triển xanh nhấn mạnh việc sử dụng các tài nguyên thân thiện với môi trường sống, ít gây ra các tác động tiêu cực cho môi trường so với các tài nguyên khác, đồng thời nhấn mạnh việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho con người. Có thể nói, đây là cách tiếp cận chú trọng vào hai trụ cột xã hội và môi trường nhằm hướng đến phát triển bền vững.

Theo Tổ chức Sáng kiến tăng trưởng xanh của Liên hợp quốc: Phát triển xanh hay xây dựng nền kinh tế xanh là quá trình tái cơ cấu lại hoạt động kinh tế và cơ sở hạ tầng để thu được kết quả tốt hơn từ các khoản đầu tư cho tài nguyên, nhân lực và tài chính, đồng thời giảm phát thải khí nhà kính, khai thác và sử dụng ít tài nguyên thiên nhiên hơn, tạo ra ít chất thải hơn và giảm sự mất công bằng trong xã hội. Quan niệm về phát triển xanh của Tổ chức Sáng kiến tăng trưởng xanh của Liên hợp quốc cho thấy một cách tiếp cận cụ thể về các vấn đề của kinh tế, môi trường và xã hội. Đối với kinh tế, Tổ chức Sáng kiến tăng trưởng xanh chú trọng vào khai thác tài nguyên, nhân lực, tài chính một cách hiệu quả, tránh lãng phí. Đối với môi trường, vấn đề giảm phát thải, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên nhằm tối ưu hoá các nguồn tài nguyên đó. Kết quả tất yếu từ hai trụ cột kinh tế và môi trường dẫn đến bảo đảm công bằng xã hội, mọi người có cơ hội tiếp cận bình đẳng các nguồn lực xã hội.

Ở Việt Nam, khái niệm phát triển xanh được chính thức đề cập trong Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030

<https://www.oecd.org/en/networks/green-growth-and-sustainable-development-forum.html>, truy cập 08/8/2025.

² *Green Growth and Sustainable development forum*,

(ban hành theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ). Phát triển xanh là sự tăng trưởng dựa trên quá trình thay đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế nhằm tận dụng lợi thế so sánh, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế thông qua việc nghiên cứu và áp dụng công nghệ tiên tiến, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại để sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần xoá đói giảm nghèo và tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững. Nhìn chung, quan niệm về phát triển xanh của Việt Nam đề cập hài hoà cả ba lĩnh vực trung tâm: kinh tế, xã hội và môi trường.

Như vậy, phát triển xanh dựa trên ba trụ cột chính: kinh tế xanh, môi trường bền vững và xã hội công bằng. Kinh tế xanh là nền kinh tế sử dụng ít tài nguyên và phát thải thấp nhưng vẫn đảm bảo tăng trưởng. Trong sản xuất, doanh nghiệp áp dụng quy trình sản xuất giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường như tái sử dụng nước, xây dựng hệ thống xử lý nước thải, sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, giảm lượng khí CO₂ thải ra môi trường. Sản xuất xanh giúp sử dụng tiết kiệm tài nguyên và duy trì môi trường sống an toàn. Môi trường bền vững là yêu cầu kiểm soát ô nhiễm, quản lý tài nguyên hiệu quả và bảo tồn đa dạng sinh học. Xã hội công bằng bao gồm việc bảo vệ quyền lợi của các nhóm yếu thế và đảm bảo quyền tiếp cận bình đẳng với tài nguyên và môi trường sống. Nếu phát triển xanh đáp ứng được ba trụ cột trên là nhân tố hàng đầu giúp các quốc gia đạt được các cam kết quốc tế và

hiện thực hoá mục tiêu phát triển bền vững. Mặc dù có nhiều lợi ích, phát triển xanh ở các quốc gia vẫn còn gặp nhiều khó khăn: Chi phí đầu tư ban đầu cao; thiếu chính sách đồng bộ; thiếu nhận thức từ cộng đồng và doanh nghiệp; khó khăn trong thay đổi mô hình tăng trưởng truyền thống. Những bất cập này đặt ra yêu cầu đối với các nhà nước trong việc cải cách thể chế, hoàn thiện khung pháp lý làm cơ sở cho phát triển xanh. Phát triển xanh không phải là xu hướng tạm thời mà là yêu cầu tất yếu của thời đại. Để hiện thực hoá điều này, cần sự vào cuộc quyết liệt của Nhà nước và sự chủ động của doanh nghiệp, người dân.

2.2. Vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển xanh

Trong bối cảnh toàn cầu đang chuyển mình mạnh mẽ trước các thách thức về biến đổi khí hậu, tài nguyên cạn kiệt và các vấn đề xã hội, kinh tế tư nhân tại Việt Nam được xác định như một lực lượng quan trọng trong tiến trình phát triển quốc gia. Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân ban hành ngày 04/5/2025 đã khẳng định rõ vai trò trung tâm của khu vực kinh tế tư nhân, đồng thời vạch ra lộ trình phát triển bền vững, đặc biệt nhấn mạnh đến các nội dung chuyển đổi xanh và tín dụng xanh nhằm xây dựng nền kinh tế hiện đại, hiệu quả và có trách nhiệm với môi trường. Trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội bền vững, kinh tế tư nhân đóng vai trò then chốt trong việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, đồng thời thúc đẩy phát triển xanh. Phát triển xanh là yêu cầu tất yếu đối với Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và cạn

kiệt tài nguyên thiên nhiên. Đóng góp của khu vực tư nhân vào công cuộc này ngày càng trở nên rõ nét, đặc biệt là thông qua các sáng kiến đổi mới công nghệ, quản trị môi trường và tiêu dùng bền vững.

Kinh tế tư nhân, vốn đã là một trụ cột quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, nay được định hướng phát triển theo chiều sâu, đặt mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trên nền tảng phát triển bền vững. Nghị quyết số 68-NQ/TW khẳng định rằng phát triển kinh tế tư nhân không chỉ nhằm mục tiêu tăng trưởng GDP mà còn phải gắn kết chặt chẽ với BVMT và khai thác hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, phù hợp với xu thế chuyển đổi xanh toàn cầu. Doanh nghiệp tư nhân chiếm tỉ lệ lớn trong tổng số doanh nghiệp tại Việt Nam và có ảnh hưởng sâu rộng đến hoạt động kinh tế-xã hội. Vai trò của doanh nghiệp tư nhân trong phát triển xanh thể hiện qua các khía cạnh sau:

Thứ nhất, kinh tế tư nhân có vai trò thúc đẩy đổi mới công nghệ xanh. Khuyến khích tiêu dùng theo hướng xanh và bền vững trở thành quan điểm, đường lối xuyên suốt của Đảng, Nhà nước và là một nội dung căn bản của mục tiêu phát triển ở Việt Nam, được triển khai ở nhiều địa phương trên cả nước, bước đầu đạt những kết quả tốt, thu hút lượng lớn người dân tham gia. Trong đó, tiêu dùng xanh là một nội dung trong Chiến lược tăng trưởng xanh giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 của Việt Nam³. Để

đạt được điều đó, kinh tế tư nhân là lực lượng đi đầu trong việc nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, công nghệ tiết kiệm năng lượng và xử lý chất thải. Việc đầu tư vào công nghệ xanh không chỉ giúp giảm chi phí vận hành mà còn nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Thứ hai, kinh tế tư nhân có vai trò tạo động lực cho thị trường sản phẩm xanh. Việt Nam là quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề từ biến đổi khí hậu, cũng là nước đã tham gia công ước quốc tế về vấn đề này. Do đó, việc thúc đẩy các doanh nghiệp chủ động, tích cực tham gia ứng phó với biến đổi khí hậu là một trong những mối quan tâm hàng đầu của nhiều nhà quản lí. Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp xuất khẩu, việc tuân thủ các quy định của thị trường xuất khẩu, bao gồm các quy định về môi trường và xã hội là yêu cầu bắt buộc. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp hiểu rõ yêu cầu của thị trường, hiểu rõ chuỗi cung ứng để thay đổi và điều chỉnh hoạt động đáp ứng yêu cầu của thị trường⁴. Thông qua việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường, khu vực kinh tế tư nhân góp phần thay đổi hành vi tiêu dùng của xã hội theo hướng bền vững hơn. Các sản phẩm như thực phẩm hữu cơ, vật liệu tái chế, bao bì sinh học... ngày càng phổ biến.

Thứ ba, kinh tế tư nhân góp phần vào việc giảm phát thải và bảo vệ tài nguyên. Doanh nghiệp thực hiện các biện pháp kiểm

³ Hoàng Ngọc Hải (2024), *Chính sách công nghiệp xanh hướng tới sự phát triển bền vững ở Việt Nam*, <https://www.tapchiconsan.org.vn/kinh-te/-/2018/910402/chinh-sach-cong-nghiep-xanh-huong-toi-su->

[phat-trien-ben-vung-o-viet-nam.aspx](https://www.tapchiconsan.org.vn/kinh-te/-/2018/910402/chinh-sach-cong-nghiep-xanh-huong-toi-su-), truy cập 17/7/2025.

⁴ PV (2022), *Doanh nghiệp có vai trò quan trọng thúc đẩy tăng trưởng xanh*, <https://tapchitaichinh.vn/doanh-nghiep-co-vai-tro-quan-trong-thuc-day-tang-truong-xanh.html>, truy cập 17/7/2025.

soát khí thải, nước thải và chất thải rắn nhằm giảm thiểu ô nhiễm và góp phần BVMT. Một số doanh nghiệp lớn đã triển khai hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001. Để nền kinh tế đạt mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững, đồng thời bảo vệ được môi trường sống, giảm phát thải khí nhà kính, cộng đồng doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc hiện thực hoá mục tiêu đưa phát thải ròng về “0”.

Thứ tư, kinh tế tư nhân tham gia vào chuỗi cung ứng bền vững. Nhiều doanh nghiệp tư nhân hiện nay đã xây dựng và duy trì chuỗi cung ứng xanh, bao gồm lựa chọn nguyên liệu đầu vào ít gây hại, giảm thiểu sử dụng năng lượng trong vận chuyển và quản lý rác thải đầu ra một cách hiệu quả.

2.3. Khái niệm pháp luật về phát triển xanh của doanh nghiệp tư nhân

Pháp luật về phát triển xanh cần hướng đến việc tạo ra khuôn khổ pháp lý thuận lợi để kinh tế tư nhân tham gia vào phát triển bền vững, đồng thời tạo động lực bằng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cụ thể. Pháp luật về phát triển xanh có thể hiểu là tổng thể các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình triển khai mô hình phát triển xanh, bảo đảm sự cân bằng giữa lợi ích kinh tế, môi trường và xã hội. Khái niệm này bao hàm cả những quy định về BVMT, tiết kiệm năng lượng, phát triển năng lượng tái tạo, sử dụng tài nguyên bền vững và các chính sách khuyến khích đầu tư vào công nghệ sạch, sản xuất xanh, tiêu dùng thân thiện với môi trường. Pháp luật về phát triển xanh không chỉ là tập hợp các luật chuyên ngành mà còn là hệ thống

chính sách đồng bộ, bao gồm cả văn bản dưới luật, kế hoạch hành động và các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Pháp luật giữ vai trò then chốt trong việc điều chỉnh hành vi của các chủ thể và tạo lập hành lang pháp lý cho các hoạt động phát triển xanh. Cụ thể:

- Pháp luật tạo ra khung thể chế cho phát triển xanh. Pháp luật đóng vai trò xác định nguyên tắc và mục tiêu của phát triển xanh. Thông qua các quy định pháp luật, Nhà nước thể hiện cam kết chính trị và chiến lược phát triển dài hạn để đạt được các mục tiêu của phát triển xanh. Các luật như Luật BVMT năm 2020, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2025, Luật Đầu tư năm 2020... xác lập các chuẩn mực về BVMT, sử dụng tài nguyên và khuyến khích đầu tư vào công nghệ sạch. Khung pháp lý rõ ràng giúp định hướng doanh nghiệp, người dân và các tổ chức trong việc lựa chọn phương thức sản xuất phù hợp với chiến lược phát triển xanh.

- Pháp luật thúc đẩy sự tham gia của khu vực tư nhân vào phát triển bền vững. Trước hết, công cụ này tạo cơ chế ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai: Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 quy định các ưu đãi thuế cho doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực BVMT, sử dụng năng lượng tái tạo hoặc áp dụng công nghệ sạch. Luật Đất đai năm 2024 cũng hướng đến việc ưu tiên giao đất cho dự án phát triển xanh. Pháp luật còn thúc đẩy trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR): Một số quy định trong Bộ luật Lao động năm 2019, Luật BVMT năm 2020 yêu cầu doanh nghiệp đảm bảo điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động, đào tạo nghề và

đóng góp cho cộng đồng. Bên cạnh đó, pháp luật là cơ sở hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV): Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017 có các điều khoản khuyến khích doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, tham gia vào chuỗi giá trị xanh, tiếp cận nguồn vốn ưu đãi và hỗ trợ kỹ thuật từ Nhà nước.

- Pháp luật tạo công cụ kiểm soát, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật. Thông qua các văn bản pháp lý như Luật BVMT năm 2020, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Đầu tư năm 2020, Nhà nước đưa ra định hướng phát triển xanh, tiết kiệm năng lượng, trách nhiệm xã hội và minh bạch thông tin đối với doanh nghiệp. Hơn nữa, pháp luật quy định các nghĩa vụ bắt buộc về đánh giá tác động môi trường, quản lý chất thải, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ quyền lợi người lao động và cộng đồng. Ví dụ, doanh nghiệp phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) khi thực hiện dự án đầu tư. Ngoài ra, pháp luật còn đưa ra các chế tài xử phạt đối với các hành vi gây hại đến môi trường, sức khỏe cộng đồng hoặc vi phạm đạo đức kinh doanh như xả thải vượt quy chuẩn, khai thác tài nguyên trái phép, bóc lột lao động.

- Pháp luật khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, tiêu dùng và sản xuất theo hướng xanh hoá. Theo một nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới năm 2022, các doanh nghiệp áp dụng mô hình sản xuất xanh có thể tiết kiệm được 10-30% chi phí năng lượng và nguyên vật liệu. Điển hình là Tập đoàn Năng lượng xanh tại Hải Phòng đã tiết kiệm được 25% chi phí vận hành nhờ vào việc ứng dụng công nghệ tái chế và tái sử dụng nguyên liệu. Bên cạnh đó, sản xuất xanh còn giúp doanh nghiệp tăng cường khả năng

cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Hiện nay, nhiều thị trường lớn như Liên minh châu Âu (EU) và Hoa Kỳ đã đặt ra các tiêu chuẩn khắt khe về môi trường cho hàng hoá nhập khẩu. Các sản phẩm đạt tiêu chuẩn xanh không chỉ dễ dàng tiếp cận các thị trường này mà còn được hưởng các ưu đãi về thuế và xuất khẩu. Từ góc độ xã hội, sản xuất xanh giúp tạo ra các công việc mới trong các ngành công nghệ xanh, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Theo dự báo của Viện Nghiên cứu kinh tế xanh, đến năm 2030, việc chuyển đổi sang sản xuất xanh có thể tạo thêm 2 triệu việc làm trong các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, công nghệ sinh học và nông nghiệp hữu cơ tại Việt Nam⁵. Nhờ có pháp luật về phát triển xanh, việc đầu tư, sản xuất, tiêu dùng xanh có khả năng được hiện thực hoá.

Như vậy, pháp luật giữ vai trò then chốt trong việc thúc đẩy sự tham gia của khu vực tư nhân vào phát triển xanh, bảo đảm phát triển bền vững. Thông qua cơ chế định hướng, điều tiết, hỗ trợ và minh bạch, pháp luật không chỉ tạo hành lang pháp lý mà còn hình thành động lực nội tại cho doanh nghiệp trong việc phát triển xanh, có trách nhiệm và bền vững. Tuy nhiên, để pháp luật thực sự phát huy hiệu quả, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với thông lệ quốc tế, tăng cường thực thi và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận chính sách. Có như vậy, khu vực tư nhân mới thực sự trở thành động lực trung tâm trong tiến trình phát triển bền vững của quốc gia.

⁵ UBND thành phố Hà Nội, Chương trình “Thu hút đầu tư chuyển đổi sản xuất xanh để phát triển bền vững”, 2024.

3. Thực trạng pháp luật về phát triển xanh của kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay

3.1. Chính sách và pháp luật về phát triển xanh của kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay

Để thúc đẩy phát triển xanh, nhiều quốc gia và khu vực trên thế giới đã thiết lập khung pháp lý đầy đủ làm cơ sở cho phát triển kinh tế tuần hoàn, cải thiện an sinh xã hội và nâng cao tính bền vững. Điển hình như Malaysia, Trung Quốc, Liên minh châu Âu và Hàn Quốc - các quốc gia và khu vực đã đạt được nhiều thành tựu phát triển xanh nhờ hệ thống thể chế hoàn thiện⁶.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam cũng đã có những bước tiến trong việc xây dựng động lực thúc đẩy tăng trưởng xanh nhờ ban hành các chiến lược, chính sách quan trọng cùng với các cam kết mạnh mẽ. Đặc biệt là việc thông qua Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 (PTR0) tại Hội nghị Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26).

Về hệ thống chính sách, pháp luật phát triển xanh điển hình là Luật BVMT năm 2020, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2010... Trong đó, một số văn bản quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh nghiệp như Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của

Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT.

Luật BVMT năm 2020 là văn bản pháp lý trung tâm trong việc thúc đẩy phát triển xanh. Một số điểm nổi bật bao gồm: xác định nguyên tắc phát triển bền vững, trong đó nhấn mạnh đến tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn; quy định về phát triển kinh tế tuần hoàn, khuyến khích tái sử dụng, tái chế chất thải và sử dụng nguyên liệu sinh học; quy định về biến đổi khí hậu, kiểm kê phát thải khí nhà kính và cơ chế trao đổi tín chỉ carbon; yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư; cấp giấy phép môi trường theo tiêu chí phân loại rủi ro môi trường.

Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2025 góp phần vào phát triển xanh thông qua: khuyến khích sử dụng năng lượng tiết kiệm trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng; quy định trách nhiệm của doanh nghiệp trọng điểm về năng lượng trong việc kiểm toán và thực hiện kế hoạch tiết kiệm năng lượng; chính sách ưu đãi về thuế và hỗ trợ kỹ thuật đối với doanh nghiệp áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng.

Luật Đầu tư năm 2020 tạo hành lang pháp lý khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực xanh thông qua: danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư bao gồm sản xuất năng lượng tái tạo, xử lý rác thải, thiết bị tiết kiệm năng lượng, sản phẩm thân thiện môi trường; quy định cụ thể về ưu đãi đầu tư (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu, miễn tiền thuê đất) cho các dự án xanh; chính sách đặc biệt ưu đãi đầu tư, áp dụng cho các dự án phát triển công nghệ xanh, sạch và thân thiện môi trường.

⁶ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023), *Tăng trưởng xanh: Cơ hội đột phá và hướng đi cho Việt Nam*, tr. 3.

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT năm 2020: hướng dẫn chi tiết quy trình đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; quy định cụ thể về tổ chức thực hiện kinh tế tuần hoàn; cơ chế tài chính môi trường, phí BVMT và tín dụng xanh (Điều 26, Điều 27, Mục 3, Mục 5, Điều 153 - Điều 157). Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hướng dẫn kỹ thuật BVMT trong các ngành, lĩnh vực: ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường, phát thải công nghiệp; hướng dẫn phương pháp kiểm kê phát thải khí nhà kính và đo đạc, giám sát môi trường; hướng dẫn tổ chức thực hiện hệ thống quản lý môi trường tại doanh nghiệp.

Luật Quy hoạch năm 2017 yêu cầu lồng ghép yếu tố môi trường, biến đổi khí hậu và phát triển bền vững vào quá trình lập quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch đô thị (Điều 25 - Điều 28). Thông tư số 05/2021/TT-BKHĐT hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong quy hoạch phát triển.

Ngoài hệ thống luật, Nhà nước còn triển khai nhiều chính sách hỗ trợ phát triển xanh: Thông tư số 17/2022/TT-NHNN ngày 23/12/2022 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại. Quỹ BVMT Việt Nam cung cấp vốn ưu đãi cho dự án xử lý nước thải, năng lượng tái tạo, sản xuất sạch hơn. Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 10/02/2020 định hướng phát triển năng lượng tái tạo, giảm lệ thuộc vào năng lượng hoá thạch.

Bên cạnh các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng trên, Nhà nước còn ban hành

một số chương trình quốc gia có liên quan đến phát triển xanh. Đây là những văn bản chỉ rõ các chỉ số, chỉ báo đã lượng hoá về phát triển xanh để thuận lợi trong thực thi pháp luật:

- Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021) đã đặt mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, xanh hoá kinh tế và tăng cường quản trị môi trường (được đề cập trong phần mục tiêu, định hướng chiến lược và giải pháp). Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020) và Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 - 2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 08/02/2022) phát triển xanh được chỉ rõ trong mục tiêu và giải pháp⁷.

Nhờ vào quyết tâm của Nhà nước và các chính sách, chiến lược đã được vạch ra, Việt Nam đã đạt được một số thành công bước đầu về tăng trưởng xanh. Các hoạt động kinh tế xanh tại Việt Nam đã giúp tạo ra 6,7 tỉ USD vào năm 2020 (chiếm khoảng 2% tổng GDP) cùng với đà tăng trưởng mạnh mẽ, khoảng 10-13% mỗi năm trong giai đoạn 2018-2020⁸. Một số doanh nghiệp lớn đã áp dụng các tiêu chuẩn ISO 14001, chứng nhận LEED... Tuy nhiên, phần lớn doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn chưa thật sự quan tâm tới chuyển đổi xanh do chi phí và thủ tục phức tạp.

⁷ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023), tlđd, tr. 8

⁸ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023), tlđd, tr. 4.

3.2. Những bất cập của pháp luật về phát triển xanh của kinh tế tư nhân

Thứ nhất, thiếu hệ thống quy định chuyên biệt về phát triển xanh của doanh nghiệp tư nhân

Việt Nam chưa có luật riêng hoặc chương trình quốc gia bắt buộc doanh nghiệp tư nhân phải thực hiện các chỉ tiêu phát triển xanh cụ thể. Trong khi đó, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư là một phần không thể thiếu trong việc định hướng phát triển ngành nghề xanh. Hiện tại, Việt Nam vẫn chưa có một cơ chế chung để áp dụng ưu đãi dành cho các lĩnh vực kinh doanh trong khuôn khổ tăng trưởng xanh⁹. Tuy các ngành đều phân nào nhận được một số ưu đãi dựa trên các chính sách hiện hành (ngành phụ trợ, ngành ưu đãi đầu tư và ngành đặc biệt ưu đãi đầu tư...) nhưng các chính sách này còn nằm rải rác ở những cơ chế khác nhau, tạo ra sự thiếu nhất quán giữa các ngành, dự án.

Đối với việc huy động nguồn tài chính cho tăng trưởng xanh, thị trường tại Việt Nam đã có bước đầu phát triển nhưng chưa đáp ứng yêu cầu của phát triển xanh. Mặc dù tốc độ tăng trưởng tín dụng xanh qua các năm tương đối cao song tỉ trọng tín dụng xanh vẫn còn khiêm tốn trong tổng dư nợ tín dụng nền kinh tế. Tỉ trọng dư nợ tín dụng xanh tăng tương ứng từ 2,73% năm 2017 lên mức 4,2% năm 2022. Dư nợ tín dụng xanh chiếm trung bình 3% trong tổng dư nợ toàn nền kinh tế. Dư nợ tín dụng xanh chủ yếu tập trung vào một số lĩnh vực như: nông nghiệp

xanh chiếm 45%; năng lượng tái tạo, năng lượng sạch chiếm 17%; quản lý nước bền vững tại khu vực đô thị và nông thôn chiếm 11% và lâm nghiệp bền vững chiếm 5% tổng dư nợ tín dụng xanh¹⁰.

Thứ hai, thiếu cơ chế ưu đãi cụ thể dành cho phát triển xanh của kinh tế tư nhân

Nhiều chính sách về tài chính chỉ mang tính khuyến khích chung chung, chẳng hạn, khoản 2 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng quy định: Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam nhưng không vượt quá mức lãi suất cho vay tối đa do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định trong từng thời kì nhằm đáp ứng một số nhu cầu vốn. Như vậy, mức lãi suất cho vay để hỗ trợ phát triển xanh dành cho các doanh nghiệp vẫn theo cơ chế thỏa thuận mà chưa có mức ưu đãi cụ thể. Bên cạnh đó, thiếu hướng dẫn cụ thể khiến doanh nghiệp khó tiếp cận, hiện chưa có quy định thống nhất về phân loại dự án xanh, tiêu chuẩn cấp tín dụng hay phát hành trái phiếu xanh¹¹.

Dù đã có những bước đầu phát triển, tài chính xanh tại Việt Nam nhìn chung vẫn non

⁹ PV (2024), *Giải pháp trọng tâm đẩy mạnh tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030*, <https://baochinhphu.vn/giai-phap-trong-tam-day-manh-tang-truong-xanh-giai-doan-2021-2030-tam-nhin-2050-102241209163321561.htm>, truy cập 18/7/2025.

¹⁰ Phạm Quang Thao (2023), *Chính sách tài chính thúc đẩy tăng trưởng xanh tại Việt Nam*, <https://kinhtevadubao.vn/chinh-sach-tai-chinh-thuc-day-tang-truong-xanh-tai-viet-nam-28124.html>, truy cập 10/8/2025.

¹¹ Hạnh Nhung (2025), *Khơi dòng vốn, tiếp sức doanh nghiệp chuyển đổi xanh*, <https://daibieunhandan.vn/khoi-dong-von-tiep-suc-doanh-nghiep-chuyen-doi-xanh-10370256.html>, truy cập 10/8/2025.

trẻ, còn chậm trong việc triển khai áp dụng những công cụ tài chính mới so với thị trường quốc tế. Cụ thể, tín dụng xanh vẫn là công cụ huy động vốn chủ yếu cho các dự án xanh với tốc độ tăng trưởng trung bình đến 25%/năm. Tổng dư nợ tín dụng xanh đạt hơn 18,7 tỉ USD vào năm 2021 (tăng 33% so với năm 2020), chiếm 4,2% tổng dư nợ tín dụng nền kinh tế và 5,27% GDP⁹. So sánh với Trung Quốc trong cùng thời kì, dư nợ tín dụng xanh chiếm đến khoảng 7% tổng dư nợ tín dụng quốc gia, thể hiện tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ hơn nữa của cơ cấu tài chính xanh của Việt Nam. Trong khi đó, các công cụ tài chính mới được áp dụng phổ biến trên thế giới lại thiếu sự hiện diện tại Việt Nam. Tiêu biểu, thị trường trái phiếu xanh ở Việt Nam vẫn còn tương đối mới mẻ. Cụ thể, đến hết năm 2020, Việt Nam mới có bốn đợt phát hành trái phiếu xanh với tổng trị giá gần 284 triệu USD¹². Năm 2021, Công ty cổ phần Bất động sản BIM đã công bố phát hành thành công 200 triệu USD trái phiếu quốc tế niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Singapore. Đây là trái phiếu doanh nghiệp xanh đầu tiên của Việt Nam. Năm 2022, thị trường trái phiếu xanh nội địa đã có bước đầu phát triển với EVN Finance là tổ chức đầu tiên phát hành trái phiếu xanh tại thị trường Việt Nam theo tiêu chuẩn quốc tế trị giá hơn 75 triệu USD vào năm 2022¹³. Con

số này vẫn tương đối khiêm tốn, chiếm ít hơn 1% so với toàn bộ thị trường trái phiếu của Việt Nam (với 33,5 tỉ USD vào năm 2020 và 45,1 tỉ USD vào năm 2021). Theo CBI, đến cuối năm 2024, tổng quy mô phát hành lũy kế trái phiếu bền vững (GSS+) của Trung Quốc đạt 555,5 tỉ USD đưa Trung Quốc vào nhóm bốn thị trường đầu tiên trên thế giới vượt mốc 500 tỉ USD. Riêng năm 2024, Trung Quốc phát hành 68,9 tỉ USD trái phiếu xanh phù hợp với tiêu chuẩn CBI, đứng thứ ba thế giới sau Hoa Kỳ và Đức¹⁴, thể hiện xu hướng mạnh mẽ của việc sử dụng trái phiếu làm công cụ trọng điểm để thu hút vốn đầu tư xanh.

Thứ ba, pháp luật về phát triển xanh của kinh tế tư nhân thiếu hệ sinh thái hỗ trợ phát triển xanh.

Hiện nay, nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là khu vực phía Bắc đang chứng kiến những bước phát triển mạnh mẽ. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, GDP Việt Nam trong quý 2 năm 2024 tăng trưởng 5,2% so cùng kì năm trước. Khu vực phía Bắc, đặc biệt là Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Nguyên đã có mức tăng trưởng vượt bậc trong các ngành công nghiệp, du lịch và dịch vụ. Tuy nhiên, song song với sự phát triển kinh tế là những thách thức về môi trường. Báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2023 chỉ ra rằng, hơn 30% các khu công nghiệp tại phía Bắc chưa đáp ứng tiêu chuẩn về xử lý nước thải và chất thải rắn. Việc sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên không hợp lí

¹² Nguyễn Thị Nhung - Hoàng Anh (2022), “Phát triển trái phiếu xanh tại Việt Nam”, *Tạp chí Thị trường tài chính - tiền tệ*, số 19.

¹³ PV (2023), *EVN Finance nhận giải thưởng IJGlobal Awards 2022 cho giao dịch trái phiếu xanh*, <https://www.evnfc.vn/tin-chi-tiet/evnfinance-nhan-giai-thuong-ijglobal-awards-2022-cho-giao-dich-trai-phieu-xanh>, truy cập 10/8/2025.

¹⁴ Climate Bonds Initiative, *China Sustainable Debt State of the Market Report 2024*, <https://www.climatebonds.net/data-insights/publications/china-sustainable-debt-state-market-report-2024>, truy cập 15/4/2026.

đã dẫn đến suy thoái đất đai, ô nhiễm không khí và cạn kiệt nguồn nước ngọt¹⁵. Chính vì thế, việc chuyển đổi sang mô hình sản xuất xanh không chỉ là xu hướng mà còn là yêu cầu bắt buộc. Điều này sẽ giúp các doanh nghiệp tăng cường hiệu quả sản xuất, giảm chi phí, đồng thời BVMT và phát triển bền vững trong dài hạn.

Đặc biệt, dù đã áp dụng, lồng ghép Chiến lược tăng trưởng xanh vào các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế-xã hội, song nhiều địa phương đang đối mặt với không ít thách thức như thiếu hạ tầng chất lượng cao, công nghệ tiên tiến, nguồn nhân lực có kỹ năng cao và có thể tham gia ngay vào quá trình chuyển đổi sang tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững¹⁶. Tới đây, quy tắc về môi trường, khí hậu trong thương mại quốc tế đã và sẽ được áp dụng ngày càng nhiều trên thế giới. Những quy tắc đó sẽ là rào cản lớn khi hàng hoá Việt Nam xuất khẩu sang các thị trường khó tính. Đối với các doanh nghiệp xuất khẩu, nếu quá trình chuyển đổi xanh diễn ra càng chậm, doanh nghiệp càng mất đi cơ hội gia tăng xuất khẩu. Ngoài ra, Chính phủ có nhiều chính sách hỗ trợ thông qua miễn giảm thuế, cấp vốn ưu đãi và đào tạo nâng cao năng lực quản lý môi trường. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng cách giữa chính sách và thực thi trên thực tế.

¹⁵ Ngọc Bích (2024), *Thu hút đầu tư chuyển đổi sản xuất xanh để phát triển bền vững*, <https://nhandan.vn/special/thu-hut-dau-tu-chuyen-doi-san-xuat-xanh-de-phat-trien-ben-vung/index.html>, truy cập 19/7/2025.

¹⁶ Yên Nhung (2024), *Hoàn thiện pháp lý thúc đẩy tăng trưởng xanh*, <https://diendandoanhnghiep.vn/hoan-thien-phap-ly-thuc-day-tang-truong-xanh-10135104.html>, truy cập 19/7/2025.

Hệ thống pháp luật Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong việc xây dựng nền tảng pháp lý cho phát triển xanh. Tuy nhiên, vẫn cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản theo hướng đồng bộ, minh bạch và hiệu lực cao; đồng thời nâng cao năng lực thực thi và tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức. Phát triển xanh chỉ thực sự hiệu quả khi pháp luật trở thành công cụ điều chỉnh mạnh mẽ, khuyến khích và ràng buộc trách nhiệm của các chủ thể liên quan.

4. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về phát triển xanh của kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, hoàn thiện Luật Doanh nghiệp và các luật liên quan về phát triển xanh

Cần bổ sung chế định riêng về phát triển xanh của kinh tế tư nhân trong Luật Doanh nghiệp để tạo cơ chế chính sách đồng bộ, thống nhất cho tăng trưởng xanh. Chế định này tập trung quy định các nguyên tắc cơ bản cho phát triển xanh của kinh tế tư nhân, bao gồm: chính sách ưu đãi, khuyến khích; quyền của doanh nghiệp; cam kết của doanh nghiệp về phát triển xanh sau khi được tiếp cận nguồn lực ưu đãi (đất đai, tài chính, công nghệ...).

Các bộ, ngành, địa phương cần hoàn thiện khung cơ chế, chính sách, pháp luật theo hướng phối hợp liên vùng, liên ngành và tích hợp các mục tiêu, giải pháp tăng trưởng xanh để thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tối ưu hoá nguồn lực, đặc biệt trong xây dựng hạ tầng đa mục tiêu. Đồng thời, các địa phương phải chủ động xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại xanh quốc gia, đảm bảo tính thống nhất, minh bạch, cập nhật thường

xuân cho các chương trình, dự án, sản phẩm, dịch vụ, công nghệ và ngành, nghề.

Thứ hai, Nhà nước cần nghiên cứu ban hành chính sách tài chính xanh đồng bộ, thống nhất

Hiện nay, trong hệ thống chính sách tài chính xanh ở nước ta đã tồn tại một số quy định ưu đãi thuế tiêu thụ đặc biệt với các sản phẩm, hàng hoá thân thiện với môi trường; ưu đãi vốn dành cho các dự án phát triển xanh (năng lượng tái tạo); giảm thuế cho các hàng hoá tiêu dùng xanh. Tuy nhiên, thời gian tới, để tạo ra một cơ chế đồng bộ, tạo ra những đột phá cho phát triển xanh đồng thời thực hiện các mục tiêu trong Chiến lược tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, Nhà nước cần ban hành các chính sách phát triển thị trường tín dụng xanh, quỹ đầu tư xanh và các công cụ tài chính hỗ trợ chuyển đổi mô hình sản xuất. Tuy nhiên, một trong những rào cản lớn đối với sự phát triển bền vững của khu vực tư nhân là khả năng tiếp cận nguồn lực tài chính, đặc biệt là đối với DNNVV. Nhận thức được điều này, Chính phủ Trung Quốc đã triển khai chính sách “tài chính bao trùm” (inclusive finance) nhằm mở rộng cơ hội tiếp cận tài chính một cách công bằng, hiệu quả và bền vững cho toàn bộ khu vực kinh tế, trong đó khu vực tư nhân là đối tượng trọng tâm. Chính sách “tài chính bao trùm” của Trung Quốc hướng đến bốn mục tiêu cơ bản: 1) Nâng cao khả năng tiếp cận tài chính cho khu vực kinh tế phi chính thức; 2) Hỗ trợ DNNVV tiếp cận vốn với chi phí hợp lý; 3) Cải thiện công bằng xã hội thông qua phân phối nguồn lực hiệu quả; 4) Thúc đẩy đổi mới, công nghệ và khởi nghiệp.

Đặc biệt, chính sách này có những ưu đãi dành cho việc khuyến khích tín dụng cho doanh nghiệp thân thiện với môi trường và tín dụng vi mô cho doanh nghiệp khởi nghiệp, kinh doanh nhỏ ở khu vực nông thôn¹⁷. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tài chính (Fintech); triển khai cho vay vi mô thông qua dữ liệu lớn (big data), AI và hồ sơ tín dụng xã hội... là những phương thức đã được Chính phủ Trung Quốc áp dụng để giảm chi phí vận hành và định giá rủi ro tốt hơn cho khách hàng nhỏ lẻ¹⁸.

Tại CHLB Đức, Luật Năng lượng tái tạo (EEG - Erneuerbare-Energien-Gesetz) ban hành lần đầu năm 2000 quy định về khuyến khích đầu tư vào năng lượng tái tạo thông qua cơ chế giá cố định (feed-in tariff), cung cấp hỗ trợ tài chính ổn định và dài hạn cho các nhà sản xuất điện sạch. Luật EEG được sửa đổi nhiều lần để phù hợp với thị trường và mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính¹⁹. Đây được coi là một kinh nghiệm có giá trị đối với Việt Nam hiện nay bởi khoảng 90% doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa ở Việt Nam đều gặp khó khăn khi chi phí đầu tư ban đầu cho chuyển đổi xanh rất cao, không chỉ ở thiết bị, công nghệ mà còn ở việc tái cấu trúc quy trình, đào tạo nhân lực và thay đổi hệ thống quản lý. Có tới 65% doanh nghiệp cho biết gặp khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn thực hiện các dự án xanh. Trong

¹⁷ People's Bank of China (2022), Inclusive Finance Development Report.

¹⁸ China Banking and Insurance Regulatory Commission (CBIRC), Policy Briefs 2018-2023.

¹⁹ Federal Ministry for the Environment, Nature Conservation and Nuclear Safety (BMU) - Climate Action Law.

khi đó, chu kì hoàn vốn cho các dự án xanh kéo dài từ 5 - 10 năm, vượt quá khung vay vốn ngắn hạn thông thường²⁰. Về cơ chế tài chính xanh, CHLB Đức có các chương trình tín dụng ưu đãi cho doanh nghiệp và người dân đầu tư vào công nghệ xanh, năng lượng tái tạo thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW). Chính phủ trợ giá cho người lắp đặt hệ thống điện mặt trời, cách nhiệt nhà ở²¹. Do vậy, Việt Nam cần cân nhắc đến các gói tín dụng “dài hơi” cho các doanh nghiệp xanh để bảo đảm nguồn vốn ổn định lâu dài.

Tín dụng xanh là một hình thức đầu tư dài hạn, hướng đến xây dựng nền kinh tế xanh và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Do đó, nếu không thiết lập một cơ chế chính sách riêng sẽ làm chậm khả năng hiện thực hoá các mục tiêu phát triển bền vững. Để thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW, thiết nghĩ Việt Nam cần xây dựng một luật riêng về cơ chế tài chính xanh dành cho doanh nghiệp tư nhân để tạo đà cung cấp nguồn lực kịp thời cho sự phát triển xanh của các doanh nghiệp này. Luật hướng đến quy định về đối tượng áp dụng cơ chế tài chính xanh, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể được áp dụng cơ chế đó, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội, cơ chế xây dựng quỹ tài chính xanh.

Ngoài ra, nghiên cứu phát triển thị trường trái phiếu xanh thông qua việc bổ

sung các quy định về tiêu chuẩn phân loại xanh cụ thể để đánh giá, xác định thể nào là dự án xanh và quy trình kiểm soát chưa được thiết lập rõ ràng. Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang trong quá trình xây dựng tiêu chí phân loại xanh. Nếu các tiêu chí phân loại dự án xanh vẫn chưa được hoàn thiện, dẫn đến khó khăn trong việc xác định tính hợp lệ của các dự án. Điều này cũng làm cho các tổ chức phát hành trái phiếu xanh đôi khi không rõ ràng về những tiêu chí cụ thể để xác định một dự án là “xanh”. Do vậy, không chỉ gây khó khăn trong việc phát hành mà còn làm giảm sự tin tưởng từ phía nhà đầu tư²².

Thứ ba, mở rộng đối tượng chịu thuế BVMT và tiêu thụ đặc biệt

Nhà nước cần rà soát tổng thể các chính sách thuế liên quan đến việc thực hiện các mục tiêu về BVMT, nhất là chính sách thuế BVMT, thuế tiêu thụ đặc biệt. Trên thực tế, có nhiều sản phẩm, hàng hoá mà việc sử dụng có khả năng gây ô nhiễm môi trường nhưng lại chưa đưa được vào diện điều chỉnh của Luật Thuế BVMT. Ví dụ như khí thải công nghiệp, thuốc lá, chất thải phóng xạ, một số những chất gây độc hại: các loại hoá chất (gồm cả axit vô cơ, xút, hoá chất bảo vệ thực vật, dung môi hữu cơ, thuỷ ngân...); đồ điện tử (phát sinh chất thải điện tử); cao su (săm, lốp...); polime...²³. Vì vậy, pháp

²⁰ Hạnh Nhung, tldd.

²¹ KfW Bankengruppe - Green Finance Reports, <https://www.kfw.de/About-KfW/Service/Download-Center/Financial-Publications/>, truy cập 15/4/2026.

²² Ánh Tuyết (2025), *Hoàn thiện các “mảnh ghép”, phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp xanh*, <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/hoan-thien-cac-manh-ghep-phat-trien-thi-truong-trai-phieu-doanh-nghiep-xanh-173066-173066.html>, truy cập 20/7/2025.

²³ Phạm Quang Thao (2023), tldd.

luật về thuế BVMT cần sửa đổi theo hướng bổ sung hàng hoá, sản phẩm chịu thuế BVMT theo đúng nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền”.

Thứ tư, phát triển hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp xanh

Hệ sinh thái hỗ trợ phát triển xanh là cấu trúc nền tảng cho chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng bền vững. Thành phần phong phú và cơ chế vận hành đồng bộ giữa nhà nước, doanh nghiệp, tài chính, khoa học và cộng đồng tạo nên sự tương tác tích cực và bền vững. Để hệ sinh thái này hoạt động hiệu quả, cần có sự cam kết chính trị mạnh mẽ, thiết kế chính sách linh hoạt, nguồn lực tài chính đủ mạnh và sự tham gia chủ động của mọi bên liên quan²⁴.

Để phát triển hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp xanh cần có cơ chế hỗ trợ đổi mới và chuyển giao công nghệ. Trong đó, Chính phủ tài trợ nghiên cứu công nghệ xanh và hỗ trợ các trung tâm đổi mới. Thúc đẩy hợp tác giữa viện - doanh nghiệp, doanh nghiệp - doanh nghiệp trong chuyển giao công nghệ sạch. Hỗ trợ các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ về công nghệ môi trường. Bên cạnh đó, xây dựng cơ chế thông tin và truyền thông xanh: xây dựng hệ thống dữ liệu môi trường mở, cung cấp thông tin minh bạch; truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng và thay đổi hành vi tiêu dùng; gắn nhãn sinh thái, sao xanh cho sản phẩm. Ngoài ra, tăng cường cơ chế giám sát, đánh giá và điều

chỉnh, bao gồm: hệ thống giám sát độc lập việc tuân thủ quy chuẩn môi trường; đánh giá tác động chính sách và cơ chế phản hồi từ cộng đồng; cập nhật chính sách linh hoạt theo tình hình thực tiễn.

Phát triển xanh là mục tiêu dài hạn của nền kinh tế Việt Nam. Việc hoàn thiện pháp luật về phát triển xanh cho doanh nghiệp tư nhân không chỉ là yêu cầu tất yếu của tiến trình hội nhập mà còn là chiến lược sống còn để phát triển bền vững. Nhà nước cần vào cuộc mạnh mẽ hơn nữa, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân chủ động và tích cực thực hiện trách nhiệm môi trường./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023), *Tăng trưởng xanh: Cơ hội đột phá và hướng đi cho Việt Nam*.
2. Hoàng Ngọc Hải (2024), *Chính sách công nghiệp xanh hướng tới sự phát triển bền vững ở Việt Nam*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/kinh-te/-/2018/910402/chinh-sach-cong-nghiep-xanh-huong-toi-su-phat-trien-ben-vung-o-viet-nam.aspx>
3. Ngô Thị Liên Hương (2022), “Phát triển xanh ở Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 11.
4. Nguyễn Thị Nhung - Hoàng Anh (2022), “Phát triển trái phiếu xanh tại Việt Nam”, *Tạp chí Thị trường tài chính - tiền tệ*, số 19.
5. Phạm Quang Thao (2023), “Chính sách tài chính thúc đẩy tăng trưởng xanh tại Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 20, tháng 7.

²⁴ World Bank (2021), Greening the Private Sector Ecosystem, <https://documents.worldbank.org/en/publication/documents-reports/documentdetail/120541633011500775>, truy cập 15/4/2026.